

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23 tháng 9 năm 2022
V/v: Ly hôn, giải quyết nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Th Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hữu và ông Lê Xuân Hường

- Thư ký phiên toà: Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm. Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26/7/2022 về việc “*Ly hôn, giải quyết nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST – HNGĐ ngày 15/9/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Th, sinh năm 1976. HKTT: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh H. Địa chỉ hiện nay: Xã Ng, huyện H, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị Th trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Đình Tr kết hôn với nhau vào ngày 31/8/1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn (nay là xã Lưu Vinh Sơn), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn L, xã T, huyện H đến năm 1999 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tr thường uống rượu rồi đánh đập chửi mắng mẹ con chị Th. Vì vậy, từ năm 2009 đến nay, hai vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th làm đơn đề

ngợi Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tr.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 03/06/1997; cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 05/01/2000; cháu Nguyễn Đình Q, sinh ngày 30/4/2005. Chị Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Quân đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Ng và cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi, ở với ai là quyền của các cháu.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Tr đã nhận thông báo thụ lý, giấy triệu tập của Tòa án nhưng không đến làm việc cũng như không có ý kiến gì.

Tòa án đã trực tiếp nhiều lần đến nhà anh Tr để làm việc nhưng đều không gặp và được mẹ đẻ của anh Tr là bà Dương Thị N phản ánh: Anh Nguyễn Đình Tr hiện đang sinh sống một mình sát bên nhà của ông bà. Anh Tr làm nghề phụ hồ, sáng đi sớm, tối về muộn, có khi khoảng 2, 3 ngày mới về nhà.

Về hôn nhân giữa chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Đình Tr có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Do anh Tr rượu chè, thường xuyên chửi bới vợ con, chị Th không chịu được nên phải bỏ đi từ khoảng năm 2009, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Mặc dù sống ly thân nhưng chị Th vẫn có trách nhiệm với con cái và bố mẹ chồng. Nay chị Th làm đơn ly hôn thì bà cũng mong tòa án giải quyết để chị Th có cơ hội bắt đầu cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Mặt khác, bà N đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan đã chuyển lại cho anh Tr, nhưng anh Tr phản ánh với bà là sẽ không đến Tòa án để làm việc, giải quyết như thế nào là việc của Tòa án.

Qua xác minh tại chính quyền xã T cũng được phản ánh: Anh Nguyễn Đình Tr có hộ khẩu tại thôn L, xã T; làm nghề lao động tự do, thường xuyên đi làm thuê ở nhiều địa bàn khác nhau, thỉnh thoảng về nhà, một vài hôm lại đi làm.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Đình Q cũng có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa*:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; có bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan của vụ án. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng đã biết được các nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng không có

lý do chính đáng nên Tòa án đủ căn cứ giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Th về việc ly hôn anh Nguyễn Đình Tr.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đình Q, sinh ngày 30/4/2005 cho chị Cao Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Th không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tr được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm hay cản trở.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện H, tỉnh H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập nhưng đã được thông tin đầy đủ về nội dung yêu cầu khởi kiện; việc bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập không có lý do chính đáng nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật. Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất vào ngày 15/9/2022 và phiên tòa lần thứ 2 vào ngày 23/9/2022 nhưng cả hai lần bị đơn đều không có mặt không có lý do chính đáng. Do đó, đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Đình Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Th trình bày là do anh Tr thường uống rượu, đánh đập chửi mắng chị. Từ năm 2009 đến nay, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau, vì vậy chị Th yêu cầu được giải quyết ly hôn.

Anh Nguyễn Đình Tr mặc dù không hợp tác làm việc, không có văn bản, tuy nhiên xác minh qua người nhà anh là bà Dương Thị N (mẹ đẻ anh Nguyễn Đình Tr) cũng phản ánh anh Tr thường uống rượu đánh chửi vợ, chị Th không chịu được nên phải bỏ đi, chị Th và anh Tr đã sống ly thân từ lâu.

Hội đồng xét xử nhận định, chị Th và anh Tr đã không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng là “*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*” (Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014). Trên thực tế vợ chồng cũng đã sống ly thân hơn 10 năm nay, thiếu tình cảm yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình. Mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, xử cho chị Cao Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Đình Tr.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 03/06/1997; cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 05/01/2000; cháu Nguyễn Đình Q, sinh ngày 30/4/2005.

Sau khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Quân đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Yêu cầu của chị Th cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Đình Quân nên cần chấp nhận.

Giao cháu Nguyễn Đình Q cho chị Cao Thị Th trực tiếp chăm sóc đến tuổi trưởng thành, anh Tr có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Chị Th không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

Còn cháu Ng và cháu H đã trưởng thành trên 18 tuổi, ở với ai là quyền của các cháu.

[2.3] *Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Cao Thị Th là người khởi kiện nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235; Điều 266 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; 57; 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân

và gia đình 2014; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Đình Tr.

2. *Về quan hệ nuôi con chung*: Giao con chung là cháu Nguyễn Đình Q, sinh ngày 30/4/2005 cho chị Cao Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Nguyễn Đình Tr không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở;

3. *Về án phí*: Chị Cao Thị Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 0009859, ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Cao Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Đình Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA Dân sự huyện Thạch Hà;
- UBND xã Lưu Vĩnh Sơn (để xóa đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Th Huệ